

DUY TRÌ DIỄN BIẾN HỒI PHỤC

Quốc tế

- Phố Wall có phiên biến động trái chiều trong phiên giao dịch hôm qua. Chỉ số Dow Jones tăng 5,14 điểm (+0,02%), chỉ số NASDAQ giảm 76,06 điểm (-0,66%) và chỉ số S&P 500 giảm 18,76 điểm (-0,47%). Cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều biến động nhẹ cùng xu hướng chung của thị trường và chưa có dấu hiệu hồi phục rõ rệt.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến trái chiều trong ngày giao dịch hôm qua. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 38,65 điểm (+0,49%), CAC 40 (Pháp) giảm 33,68 điểm (-0,46%). Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á có diễn biến giảm điểm trong phiên giao dịch.
- Giá dầu WTI và Brent tăng lần lượt là 0,83% và 0,50% trong phiên giao dịch hôm qua. Bên cạnh đó giá một số vật liệu cơ bản như lúa mì, bạc, vàng tăng điểm.
- Xuất khẩu gạo của Thái Lan tăng hơn 75% trong tháng 1/2023 với mức hơn 805.500 tấn, khoảng 406,7 triệu USD.
- Dự báo giá dầu vượt trên 90USD/thùng vào nửa cuối năm 2023.

Trong nước

- Vnindex có phiên giao dịch tăng điểm trong phiên giao dịch hôm qua, đóng cửa với cây nến rút chân ở vùng 1.015 điểm, đây là tín hiệu khá tích cực cho thị trường khi lực bắt đáy tốt của nhà đầu đã giúp chỉ số đi lên trong suốt cả phiên tuy nhiên chỉ số sẽ gặp khá nhiều thử thách trong những phiên sắp tới khi hướng tới vùng kháng cự có sự xuất hiện của đường SMA 10. Kết thúc phiên, Vnindex tăng 15,87 điểm, đóng cửa tại 1.040,55 điểm, giá trị giao dịch tăng so với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều biến động so với phiên trước đó, cổ phiếu một số nhóm ngành tăng điểm gây chú ý trong phiên giao dịch như vật liệu cơ bản, dầu khí. Trong đó, nhiều mã ghi nhận sự chú ý của nhà đầu tư như HPG, HSG, PVS.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị hơn 301,87 tỷ, tập trung bán các cổ phiếu như VHM, SSI, MSN. Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng với 339,75 tỷ đồng.
- Trung Quốc là nước nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam trong hai tháng đầu năm với kim ngạch ước đạt 14,6 tỷ USD.
- Việt Nam nhập khẩu và sản xuất lượng ô tô trong tháng 2 ước tính khoảng 56.700 chiếc, tăng 42,6% so với tháng 1.

Doanh nghiệp

-  AIC: Cổ đông Bảo hiểm Hàng không chấp thuận bán vốn cho tập đoàn Hàn Quốc.
-  LDG: Chủ đầu tư khu đô thị The Viva City là CTCP Đầu tư LDG chưa cấp sổ đỏ, người dân cầu cứu cơ quan chức năng.
-  VNM: CTCP Sữa Việt Nam ký thành công nhiều đơn hàng xuất khẩu, trị giá 100 triệu đô la Mỹ.
-  CCR: CTCP Cảng Cam Ranh đẩy mạnh phát triển dịch vụ logistics tại cảng Cam Ranh.
-  PDR: CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt thuê lô đất vàng tại Đà Nẵng với diện tích 2.734,9m².
-  FLC: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thông báo CTCP Tập đoàn FLC lên sàn UpcoM từ 3/3.
-  GEX: Lãnh đạo An Phát Holdings đăng ký mua vào 750.000 cổ phiếu sau khi cổ phiếu giảm 6 phiên liên tiếp.
-  KHG: Tập đoàn Khải Hoàn Land ký hợp tác chiến lược với Tập đoàn Quốc tế Năm Sao.
-  HSG: Thanh tra Bộ Tài chính tạm giữ 2,08 tỷ đồng của Hoa Sen để xử lý vi phạm hành chính thuế.
-  HHV: Tập đoàn Đèo Cả hợp tác doanh nghiệp Lào làm đường sắt Việt Lào.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	02/03/2023	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.040,55	1,55%	-1,30%	-3,44%	3,32%
HNX30 INDEX	363,80	2,68%	0,13%	-0,56%	9,88%
VN30 INDEX	1.034,43	1,92%	-1,58%	-5,40%	2,91%
S&P 500	3.951,39	-0,47%	-0,99%	-4,07%	2,91%
Dow Jones	32.661,84	0,02%	-1,16%	-4,20%	-1,46%
Nasdaq	11.379,48	-0,66%	-1,11%	-3,70%	8,72%
Shanghai Composite	3.312,35	1,00%	0,64%	0,81%	7,22%
Nikkei 225	27.603,01	0,31%	1,84%	0,73%	5,78%
Thailand SET	1.619,98	-0,15%	-2,38%	-3,72%	-2,92%
Malaysia	1.450,20	-0,27%	-0,51%	-2,66%	-3,03%
Philippine	6.607,13	0,78%	-2,85%	-5,43%	0,62%
Indonesia JCI	6.844,94	0,02%	0,51%	-0,66%	-0,08%
FTSE 100	7.914,93	0,49%	-0,20%	1,21%	6,22%
DAX	15.305,02	-0,39%	-0,62%	-1,32%	9,92%
CAC 40	7.234,25	-0,46%	-0,89%	0,95%	11,75%

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
LCG	12.250	10.831.000	6,99%
VOS	9.650	1.078.500	6,98%
GSP	11.500	1.016.500	6,98%
PVT	20.700	4.045.500	6,98%
HHV	13.050	6.688.300	6,97%
PVP	12.300	828.700	6,96%
STB	25.400	21.605.400	6,95%
PDN	142.000	100	6,93%
VTO	8.650	607.600	6,92%
VIP	10.850	956.700	6,90%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
COM	34.850	100	-6,94%
PJT	8.190	1.000	-6,93%
TTB	3.090	51.200	-6,93%
CLW	29.050	100	-6,89%
HRC	55.900	200	-6,83%
ABR	9.700	3.400	-6,73%
DIG	12.600	34.561.000	-6,67%
SFC	15.350	200	-6,12%
CVT	35.700	2.900	-5,31%
IBC	2.530	2.939.400	-5,24%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
PRC	51.700	9.200	10,00%
SDG	14.300	101	10,00%
PCT	5.500	9.574	10,00%
NBW	18.700	100	10,00%
SPC	15.500	100	9,93%
VSM	22.200	100	9,90%
SDU	31.100	100	9,89%
GDW	24.300	201	9,46%
HMH	11.700	7.200	9,35%
VMS	13.200	520	9,09%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
LBE	18.000	1.200	-10,00%
KMT	8.100	100	-10,00%
SGC	77.100	300	-9,93%
VDL	19.100	2.300	-9,91%
SIC	19.100	100	-9,91%
LM7	2.100	800	-8,70%
SGH	33.500	100	-8,22%
VBC	18.200	900	-8,08%
SEB	44.200	2.100	-7,92%
PPY	9.000	800	-7,22%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	VNM	23.080	VHM	63.136
2	STB	11.285	SSI	58.755
3	VCI	8.168	MSN	56.815
4	KBC	7.625	KDH	44.550
5	HSG	7.377	VCB	32.611
6	MSB	5.014	HPG	28.890
7	VJC	4.928	NLG	28.837
8	PLX	4.652	DXG	22.914
9	POW	4.614	CTG	16.253
10	HCM	4.224	HTL	13.902

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	IDC	5.189	NVB	431
2	SHS	2.330	IVS	72
3	CEO	2.215	HAT	46
4	PVS	2.115	ONE	32
5	HUT	1.234	TNG	31
6	PLC	803	DDG	21
7	PVG	219	PMC	21
8	L14	61	AMV	12
9	BTW	60	DL1	10
10	TC6	42	THD	8

Nguồn: Fiinpro, VietinBank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	02/03/2023	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	77,69	0,83%	3,01%	2,35%	-3,24%
Oil Brent	USD/bbl.	84,31	0,50%	4,60%	1,77%	-1,86%
Thép thanh	CNY/MT	4.198,00	0,67%	-1,13%	3,06%	3,08%
Nhôm	USD/MT	2.393,88	2,43%	0,25%	-8,01%	1,89%
Đồng	USd/lb.	416,00	1,72%	2,66%	1,46%	9,16%
Than	USD/MT	193,50	0,34%	-7,70%	-21,66%	-52,12%
Đường	USd/lb.	20,57	2,49%	3,37%	2,24%	9,88%
Ngô	USd/bu.	640,50	1,75%	-4,97%	-5,95%	-5,60%
Gas	USD/MMBtu	2,81	2,33%	20,27%	13,31%	-37,81%
Sữa	USD/cwt	17,75	-0,56%	-0,78%	-1,00%	-13,29%
Vàng	USD/t oz.	1.845,40	0,47%	0,85%	-4,58%	0,01%
Bạc	USD/t oz.	21,10	0,11%	-1,74%	-11,56%	-12,98%
Lúa Mỳ	USd/bu.	710,00	0,64%	-5,33%	-7,85%	-11,11%
Thịt lợn	USd/lb.	84,95	-0,26%	-1,85%	14,84%	-3,14%
Thép cuộn TQ	CNY/MT	4.368,00	0,16%	0,14%	2,82%	5,33%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!